TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Q**, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ 17, ấp T, xã C, huyện B, tỉnh N, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Đức L**, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ 17, ấp T, xã C, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Q trình bày:

Chị và anh Đỗ Đức L chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh N; hôn nhân là tự nguyện. Quá trình chung sống thời

gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do anh thường xuyên uống rượu, khi say thì gây chuyện và đánh chị. Chị đã cho anh nhiều cơ hội nhưng anh L vẫn không thay đổi. Nay không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Đức L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 03/4/2005 và Đỗ Hoàng T, sinh ngày 11/8/2013. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Đức L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị Q và anh L chung sống không có mâu thuẫn, anh L là người có trách nhiệm với gia đình và vợ con.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Q trình bày: Anh L là người có trách nhiệm với gia đình và rất thương các con, do chị buôn bán tạp hóa thua lỗ nên anh L đã vay Ngân hàng trả nợ cho chị mỗi tháng 11.000.000 đồng. Hiện nay anh chị vẫn còn sống chung một nhà, anh L đi làm thứ 7 và chủ nhật về nhà. Theo chị mâu thuẫn của anh chị là chưa trầm trọng nhưng chị vẫn kiên quyết ly hôn với anh L vì mỗi lần có rượu là anh L gây gổ và đánh chị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: về hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q xin ly hôn với anh Đỗ Đức L, chị Q và anh L vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: chị Q chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự:

Anh Đỗ Đức L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh L chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh N vào ngày 26/5/2004. Đây là hôn nhân hợp

pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Quyên yêu cầu được ly hôn với anh L vì theo chị anh Lthường xuyên uống rượu, mỗi lần nhậu say thường có hành vi xúc phạm và đánh đập chị. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương cũng như lời khai của chị Q tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng chị Quyên và anh Long chung sống nhưng không có mâu thuẫn, anh L là người có trách nhiệm với gia đình và các con do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Q với anh L không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, chị Q và anh L vẫn là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quyên nên con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (khóa XIV).

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q: Chị Trần Thị Q và anh Đỗ Đức L vẫn là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Q chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Q đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005222 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị Q đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Trần Thị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Đức L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (Hà).